# Phụ lục V
# TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH, XỬ LÝ HÌNH SỰ TỪ 01/01/2024 ĐẾN 14/5/2026

*(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Ninh Bình)*

## 5.1. Tổng kết quả xử lý vi phạm hành chính

| TT | Hành vi xử phạt vi phạm hành chính | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Tổng số vụ | Vi phạm vùng biển nước ngoài bị bắt giữ, xử lý | Vi phạm mất kết nối VMS quá 06 giờ không báo cáo vị trí | | Vi phạm mất kết nối VMS quá 10 ngày không quay về bờ | | Vi phạm vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển | | Vi phạm khác |
| | | | Tàu từ 15 đến dưới 24 mét | Từ 24 mét trở lên | Tàu từ 15 đến dưới 24 mét | Từ 24 mét trở lên | Tàu từ 15 đến dưới 24 mét | Từ 24 mét trở lên | |
| Năm 2024 | 296 | 0 | 85 | 1 | 0 | 0 | 5 | 2 | 203 |
| Năm 2025 | 425 | 0 | 295 | 14 | 0 | 0 | 0 | 1 | 115 |
| Năm 2026 | 52 | 0 | 18 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 34 |
| **Tổng số** | **773** | **0** | **398** | **15** | **0** | **0** | **5** | **3** | **352** |

## 5.2. Tổng kết quả xử lý hình sự

| TT | Tổng số vụ việc đã khởi tố | | | | Tổng số vụ việc đã xét xử | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Vi phạm nước ngoài | Gửi thiết bị VMS | Môi giới | Hành vi khác | Vi phạm nước ngoài | Gửi thiết bị VMS | Môi giới | Hành vi khác | |
| Năm 2024 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Năm 2025 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| Năm 2026 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 | |
| **Tổng số** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | **0** | |